

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 11 - 15/12/2023

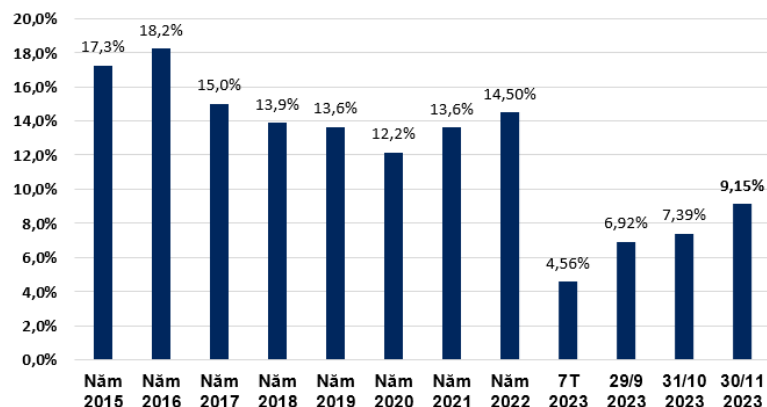


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua



Việt Nam: Chính Phủ chỉ đạo tháo gỡ khó khăn về tín dụng; tiếp tục thực hiện giảm 2% thuế GTGT trong 6T2024

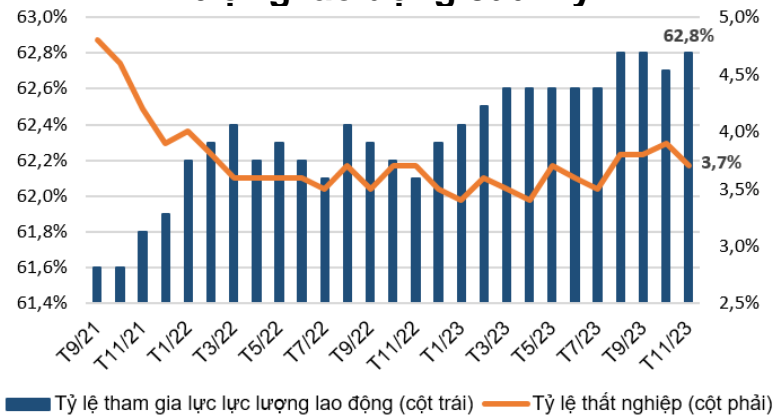
Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống



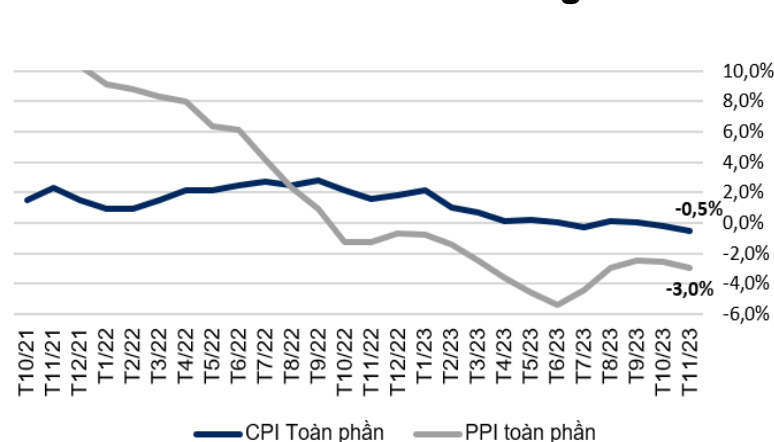
- Tăng trưởng tín dụng trong 11T2023 đạt 9,15%, mức này thấp hơn so với cùng kỳ các năm gần đây. Chính Phủ chỉ đạo các giải pháp để tháo gỡ khó khăn về tín dụng.
 - Tiếp tục thực hiện giảm 2% thuế giá trị gia tăng trong 6 tháng đầu năm 2024.
- Theo số liệu của NHNN, đến ngày 30/11/23 tín dụng toàn nền kinh tế đạt khoảng 13 triệu tỷ đồng, tăng 9,15% so với cuối năm 2022, mức này thấp hơn so với cùng kỳ các năm gần đây và còn cách khá xa so với chỉ tiêu được giao cho năm 2023 là tăng trưởng 14%. Do đó dư địa để hệ thống Ngân hàng mở rộng tín dụng trong tháng còn lại của năm 2023 là rất lớn. Ngày 07/12 Chính Phủ đã tổ chức hội nghị bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Tại Hội nghị Thủ Tướng đã có những chỉ đạo quyết liệt, sát sao cùng các giải pháp đã được nêu ra, chúng tôi kỳ vọng hoạt động cho vay của ngành ngân hàng sẽ có sự bứt phá trong tháng cuối năm.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2024 và được sự đồng ý của Chính phủ về việc xây dựng Nghị định quy định việc giảm thuế, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024. Theo dự thảo Nghị định, sẽ tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ như đang triển khai trong 6 tháng cuối năm 2023. Theo đó việc giảm 2% thuế GTGT sẽ được áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế GTGT 10%, trừ một số hàng hóa, dịch vụ gồm: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản...

Thế Giới: Mỹ thị trường việc làm trong T11 mạnh hơn dự báo, TQ áp lực giảm phát tiếp tục gia tăng

Số liệu thất nghiệp và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của Mỹ



Chỉ số CPI và PPI của Trung Quốc



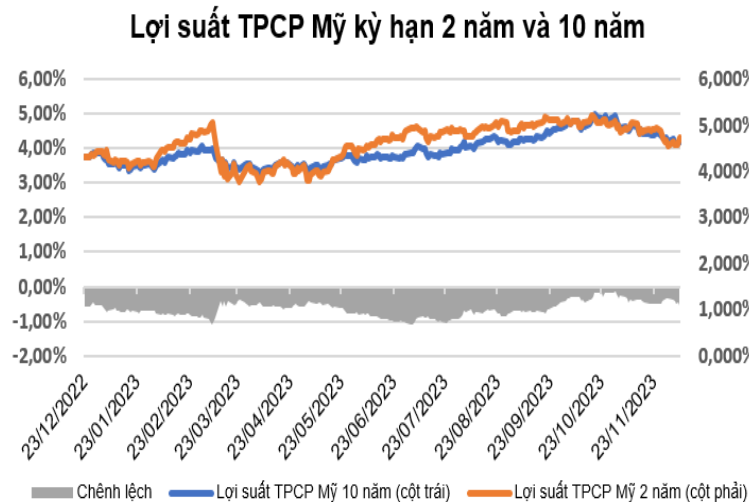
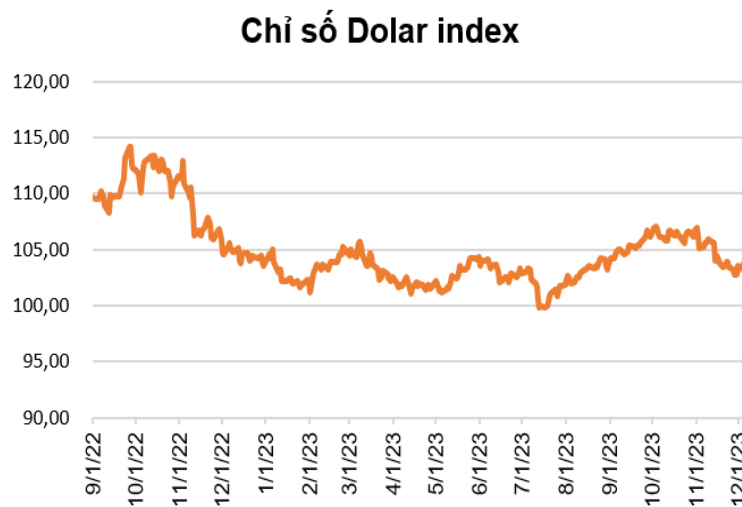
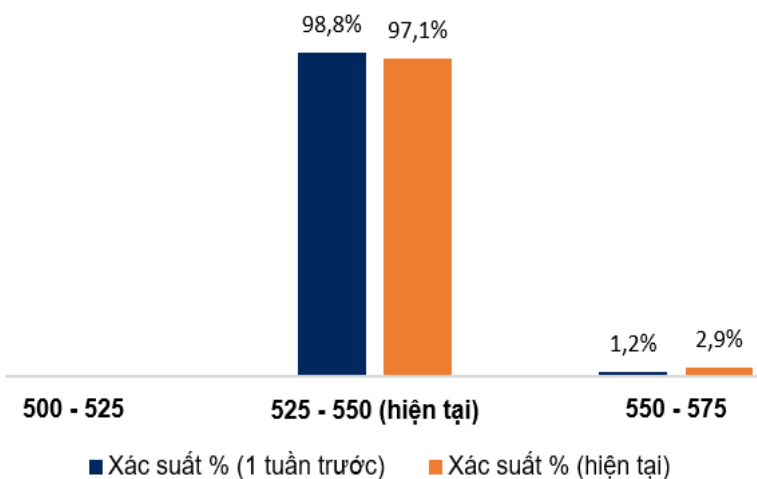
- Trong T11 thị trường lao động Mỹ có 199 nghìn việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức 3,7% từ mức 3,9% trong khi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tăng lên mức 62,8% từ mức 62,7%.
- Áp lực giảm phát tại Trung Quốc tiếp tục gia tăng khi CPI toàn phần T11 của nước này giảm xuống mức âm 0,5% yoy, và PPI giảm xuống mức âm 3% yoy.
 - Theo báo cáo của bộ Lao Động Mỹ, trong T11 nước này có 199 nghìn việc làm mới trong lĩnh vực phi nông nghiệp, mức này cao hơn so mức 150 nghìn việc làm mới trong T10 và cao hơn so với dự báo của chuyên gia là có 180 nghìn việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp trong T11 của Mỹ giảm xuống mức 3,7% từ mức 3,9% trong T10 và thấp hơn mức dự báo 3,9% của các chuyên gia, trong khi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tăng lên mức 62,8% từ mức 62,7%.
 - ✓ Thị trường việc làm của Mỹ trong tháng 11 đã có diễn biến tốt hơn kỳ vọng, các số liệu này củng cố thêm hy vọng về kịch bản nền kinh tế Mỹ sẽ có một cuộc “hạ cánh mềm”.
 - Theo số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần trong T11 của nước này giảm 0,5% mom và giảm xuống mức âm 0,5% yoy từ mức âm 0,2% yoy của T10. Mức này thấp hơn mức dự báo âm 0,1% yoy của các chuyên gia và là mức giảm theo năm mạnh nhất kể từ tháng 11/2020. Chỉ số giá sản xuất (PPI) T11 của nước này cũng giảm xuống mức âm 3% yoy từ mức -2,6% yoy trong T10, đây là tháng âm thứ 14 liên tiếp của chỉ số này. Các số liệu này cho thấy áp lực giảm phát tại Trung Quốc tiếp tục gia tăng do nhu cầu trong nước yếu dần lên hoài nghi về triển vọng phục hồi của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này.

Thị trường đang dự báo Fed sẽ tiếp tục không tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12

97,1% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ không tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 này.

DXY đóng cửa ở mức 103,98 điểm, tăng 0,77% so với tuần trước (wow) và tăng 0,44% so với đầu năm (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,723% tăng 18,5 bps wow và tăng 29,7 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,229% tăng 3 bps wow và tăng 35,4 bps ytd



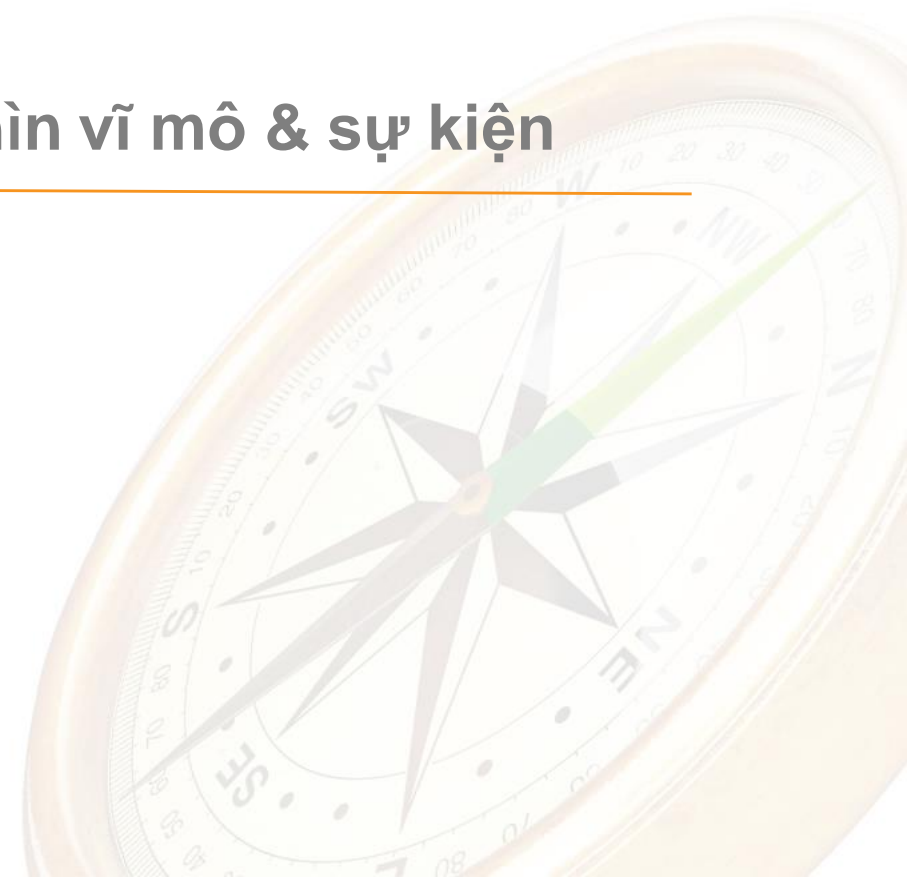
Lợi suất TPCP Mỹ đã có tuần phục hồi sau 1 tuần giảm mạnh trước đó, tuy nhiên lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm vẫn duy trì ở vùng thấp kể từ tháng 9/2023.

Dự báo của thị trường trong tuần qua vẫn duy trì nghiêng về kịch bản Fed sẽ không tăng thêm lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 12 tới (cuộc họp tháng 12 tới của Fed sẽ diễn ra vào ngày 13/12/23 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba (12/12/2023)	Mỹ	Số liệu Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11
Thứ Tư (13/12/2023)	Mỹ	Số liệu Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 11 Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12
Thứ Năm (14/12/2023)	Châu Âu	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12
	Mỹ	Số liệu doanh số bán lẻ tháng 11
Thứ Sáu (15/12/2023)	Trung Quốc	Số liệu sản xuất công nghiệp tháng 11
	Mỹ	Số liệu sơ bộ PMI dịch vụ và sản xuất tháng 12

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm liên tục giảm, thị trường TPDN và bất động sản trầm lắng, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính	Hành động
NHNN đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế	NHNN đã có 4 đợt giảm lãi suất điều hành trong nửa đầu năm 2023, đánh dấu sự đảo chiều chính sách tiền tệ trong nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Lãi suất hạ nhiệt là thông tin tích cực đối với TTCK, giúp giảm chi phí cơ hội khi đầu tư và giảm áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, tác động của chính sách tiền tệ thường có độ trễ (khoảng 6 tháng) và do đó tác động toàn phần của chính sách này đối với nền kinh tế sẽ thể hiện rõ nhất trong giai đoạn Q3/23 và Q4/23. Bên cạnh đó, lãi suất hạ mới chỉ là điều kiện "cần", điều kiện "đủ" để triển vọng TTCK Việt Nam cải thiện rõ nét trong giai đoạn tới là "thu nhập (earnings) của thị trường phục hồi" và "thị trường TPDN phục hồi".	Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt rõ nét kể từ đầu năm 2023. Lãi suất giảm sẽ dần có tác động tích cực tới thu nhập (earnings) thị trường (đặc biệt là từ Q4/23 trở đi, cũng như giảm chi phí cơ hội khi đầu tư chứng khoán). Các nhóm ngành thường có hiệu suất tốt trong giai đoạn đầu lãi suất hạ nhiệt là: Tài chính, Công nghệ, Công nghiệp, Vật liệu xây dựng và Tiêu dùng thiết yếu. Tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. Lãi suất huy động (bình quân) kỳ hạn 12 tháng có thể về mức 5,0-5,2%/năm vào cuối năm 2023 và duy trì ở vùng thấp này trong năm 2024. Dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển một phần sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Xu hướng này sẽ rõ nét hơn trong giai đoạn cuối năm 2023 và đầu năm 2024 trở đi.
Chính Phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2023	Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bao gồm: (1) Nghị định 12/2023/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp giữ lại một phần tiền thuế trong thời gian nhất định để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, (2) Nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT (VAT) từ 10% và 8% đối với một số loại hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (3) Nghị định 41/2023/NĐ-CP giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (4) Nghị định 24/2023/NĐ-CP về tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Các chính sách tài khóa đang được triển khai sẽ có tác động tích cực tới cầu tiêu dùng trong nước, qua đó cải thiện KQKD của nhóm doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, sản xuất hàng tiêu dùng, bán lẻ và đóng góp vào sự phục hồi chung của nền kinh tế. Kênh Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sẽ sôi động hơn trong năm 2023 do Chính phủ tích cực đi vay để tài trợ cho chính sách tài khóa mở rộng. Trong thời gian tới, kênh TPCP sẽ hấp dẫn dòng vốn đầu tư của các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức nhờ xu hướng lãi suất giảm và thanh khoản cải thiện.	Ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công như cổ phiếu xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, cảng hàng không, BĐS khu công nghiệp. Đưa vào theo dõi và sẵn sàng nâng tỷ trọng với nhóm cổ phiếu được hưởng lợi rõ nét từ chính sách giảm thuế VAT như tiêu dùng, bán lẻ, thực phẩm, đồ uống.
Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 08 về Trái phiếu Doanh nghiệp	Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN bắt đầu xuất hiện những tín hiệu phục hồi đầu tiên. Tuy nhiên, khó khăn vẫn hiện hữu khi mà danh sách doanh nghiệp chậm trả lãi và nợ gốc vẫn ngày một dày lên. Bên cạnh đó, bài toán đáo hạn TPDN trong những quý tới tại một số DN (đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS như NVL, Vạn Thịnh Phát) vẫn đang là dấu hỏi lớn.	Kênh trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chỉ phù hợp với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp có am hiểu sâu về doanh nghiệp, thị trường. Nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đầu tư vào TPDN có thể tiếp cận kênh đầu tư này thông qua các quỹ trái phiếu có tên tuổi và uy tín.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

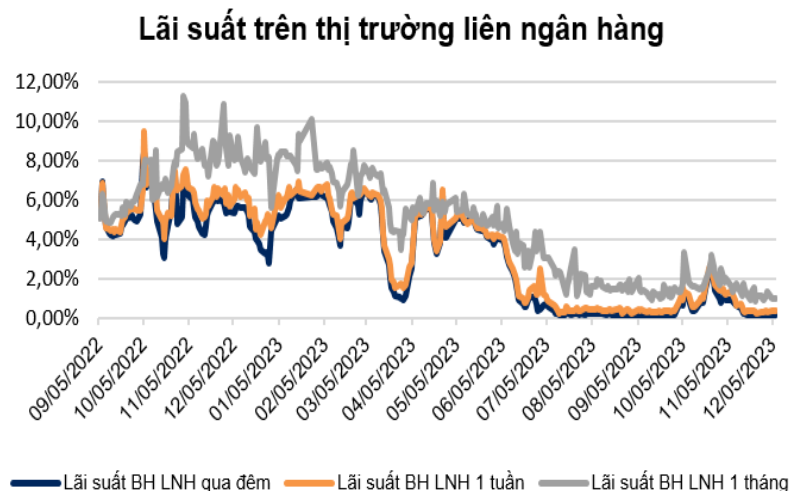
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu		X				X			X
Trái phiếu doanh nghiệp	X			X				X	
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản	X			X				X	
Vàng		X				X			X
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

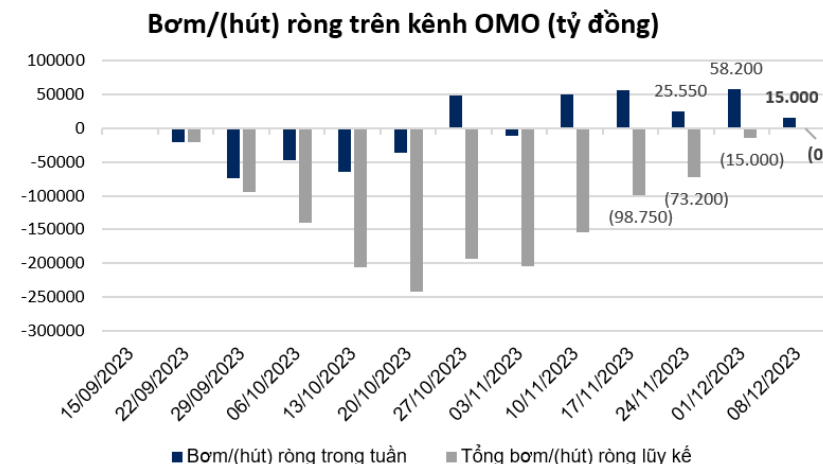


3.1 Thị trường tiền tệ VN: NHNN đã bơm trả toàn bộ lượng tiền đã hút trên kênh OMO

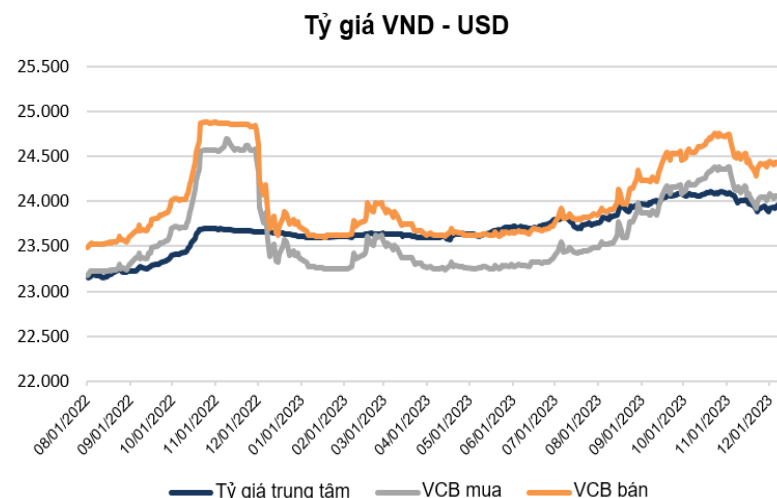
Lãi suất LNH duy trì ở vùng đáy. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 0,15% (+1 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 0,36% (+0 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 0,99% (số liệu cập nhật hết ngày 07/12/2023)



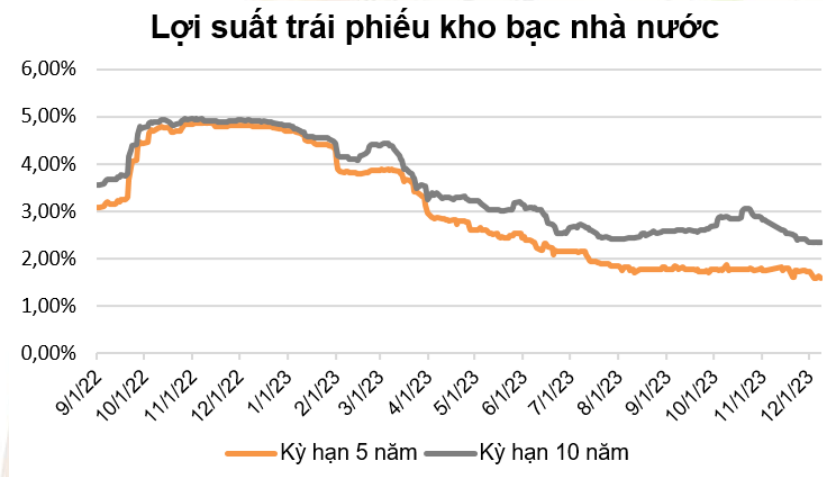
Trong tuần qua NHNN bơm trả lại toàn bộ lượng tiền đã hút trước đó trên kênh OMO khi toàn bộ lượng tín phiếu đã phát hành đáo hạn hết, Tổng giá trị NHNN bơm ròng trong tuần qua là 15.000 tỷ đồng, Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện là 0 đồng.



Tỷ giá USD-VND giảm trở lại. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.020 đ và 24.390 đ giảm 0,25% wow và tăng 2,75% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 23.951 đ, tăng 0,12% wow và tăng 1,44% ytd..

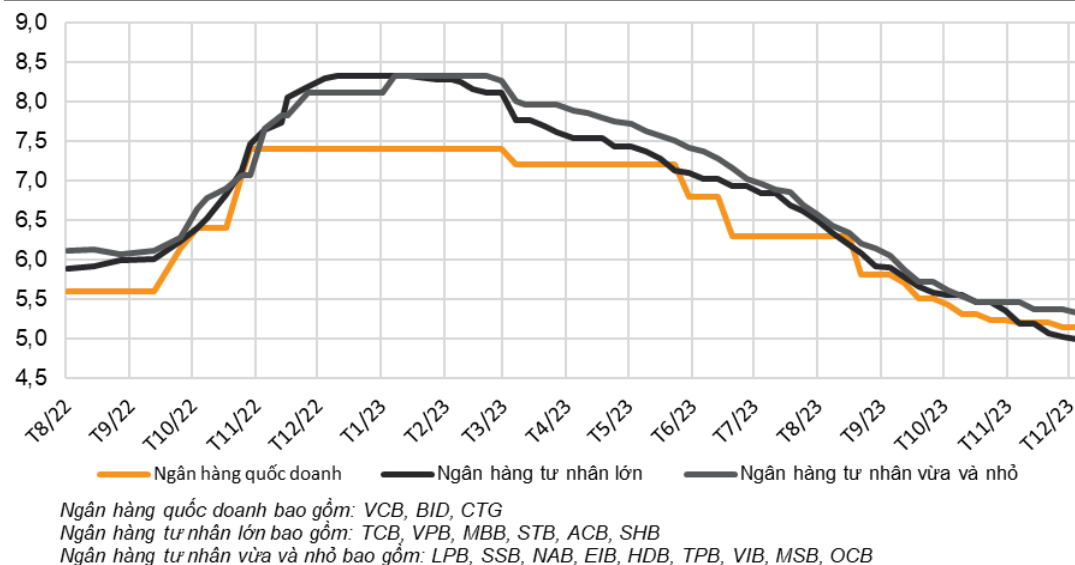


Lợi suất TP KBNN tiếp tục duy trì ở vùng thấp, lợi suất TP kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,34%, tăng 1 bps wow và giảm 246 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,58% giảm 14 bps wow và giảm 312 bps ytd.

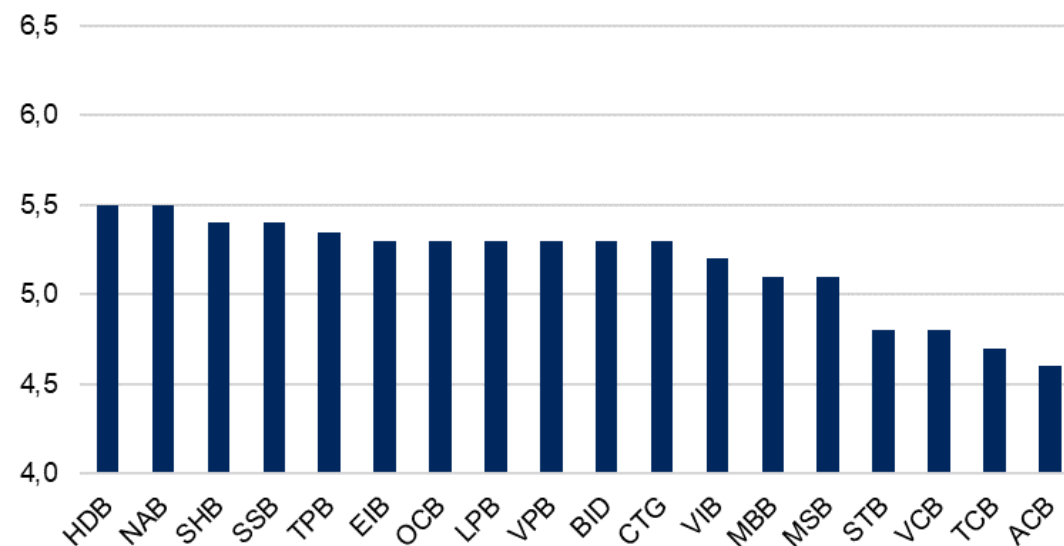


Một số Ngân hàng thương mại tiếp tục giảm lãi suất huy động

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của NH quốc doanh duy trì ở mức 5,1%. Trong khi các NH tư nhân lớn giảm 0,1% xuống 5,0%.



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

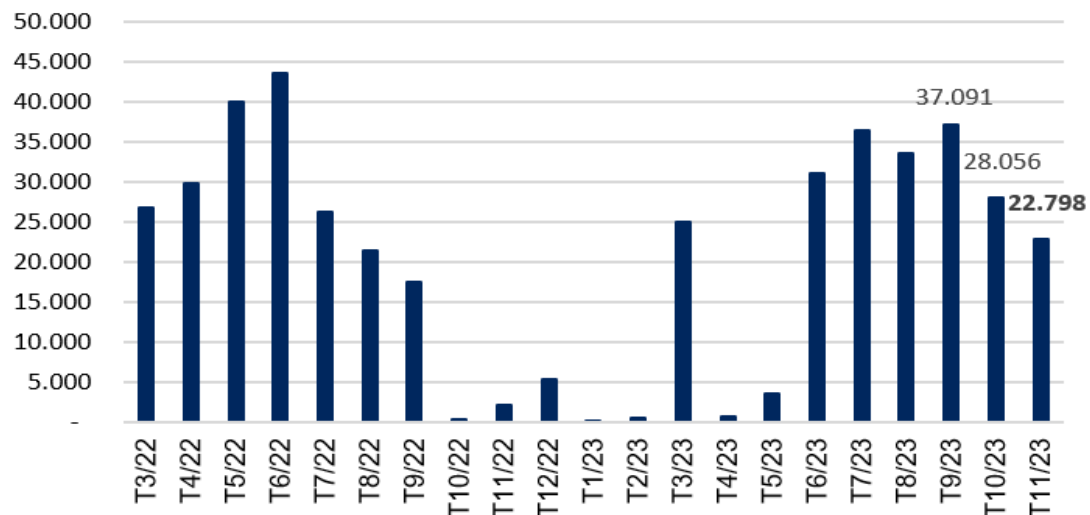


- Trong tuần từ 30/11-07/12/2023, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh không đổi, duy trì ở mức 5,1%. Trong khi đó, bình quân lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH tư nhân lớn và nhóm NH vừa và nhỏ giảm nhẹ lần lượt còn 5,0%/5,3%.
- TCB và HDB là 2 NH giảm lãi suất tại kỳ hạn 12 tháng với mức giảm 0,2 điểm %. Đối với kỳ hạn 6 tháng, LPB và HDB giảm lãi suất thêm lần lượt 0,5/0,2 điểm %. HDB cũng giảm thêm 0,4 điểm % lãi suất tại kỳ hạn 3 tháng.

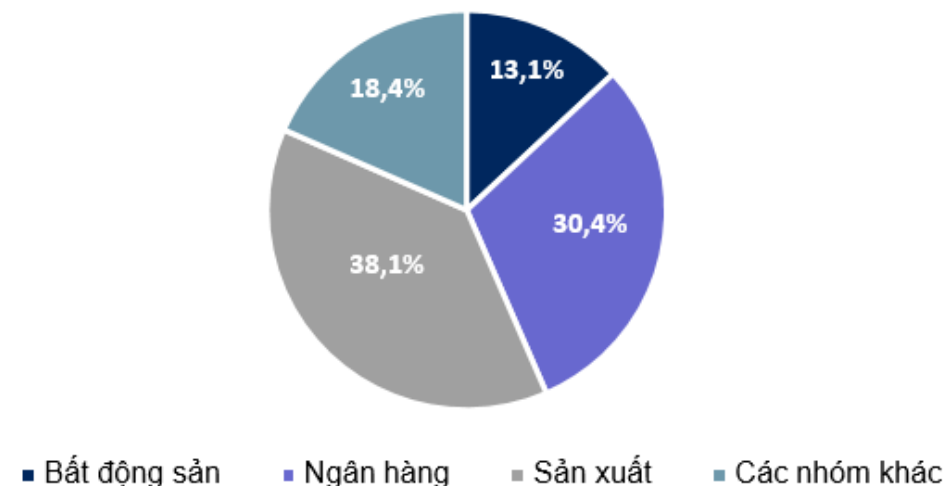
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) vẫn diễn ra tích cực trong T11/23

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/11/23



Cơ cấu phát hành TPDN theo nhóm ngành trong T11/23 (số liệu được tổng hợp đến ngày 27/11/23)

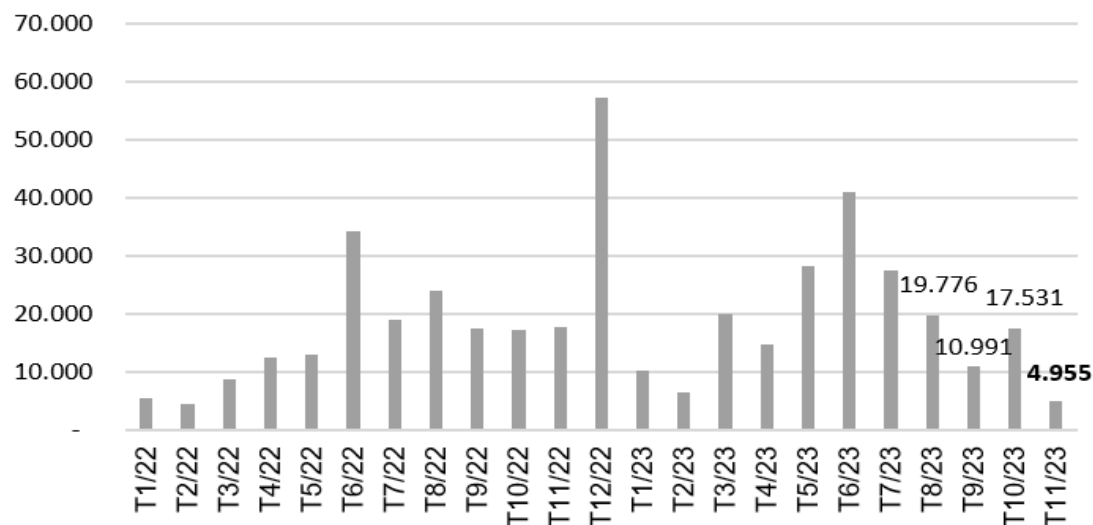


- Theo số liệu được công bố đến ngày 27/11/23, trong T11/23 có 22 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt khoảng 22.798 tỷ đồng, giảm 18,7% so với tháng trước nhưng vẫn cao gấp gần 11 lần svck. Lũy kế 11T2023 tổng giá trị phát hành TPDNRL đạt khoảng 218,56 nghìn tỷ đồng giảm 10,1% svck.
- Trong T11/23, nhóm Sản xuất là nhóm ngành có giá trị phát hành TPDNRL lớn nhất với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 8.680 tỷ đồng, chiếm 38,1% tổng giá trị phát hành. Theo sau là nhóm Ngân hàng với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 6.923 tỷ đồng, chiếm 30,4% tổng giá trị phát hành.

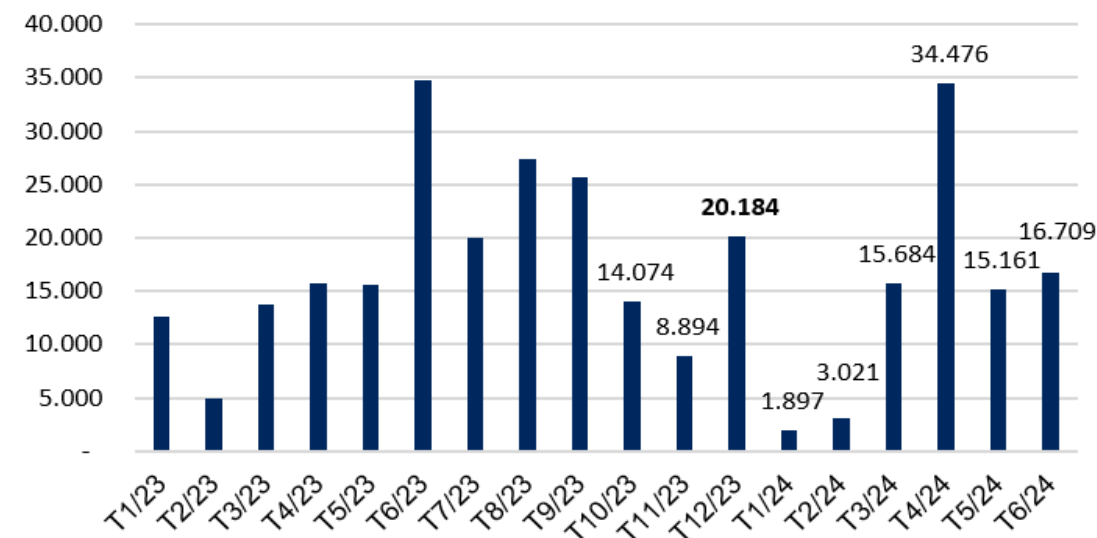
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực TPDNRL đáo hạn tăng trở lại trong T12/23, trong khi hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu vẫn duy trì tích cực trong T11/23

Tổng giá TPDN riêng lẻ được mua lại trước hạn theo tháng (đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/11/23



Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn đến ngày 27/11/2023



- Giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong T11/23 đạt khoảng 4.955 tỷ đồng, giảm 71,7% sv tháng trước. Theo ước tính của chúng tôi trong T12/23 sẽ có khoảng gần 20,2 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, cao hơn đáng kể so với giá trị đáo hạn trong 2 tháng vừa qua.
- Theo quan sát của chúng tôi, hoạt động đàm phán thay đổi điều khoản và điều kiện trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra tích cực trong T11/23. Tính đến ngày 27/11/23 đã có khoảng 64 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn thời hạn TP với trái chủ và đã có báo cáo chính thức lên HNX với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 111 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Những điểm mới trong các dự luật sửa đổi mới được Quốc hội thông qua kỳ vọng thúc đẩy thị trường bất động sản phục hồi trong năm 2024

Luật sửa đổi	Một số thay đổi chính tác động lên thị trường bất động sản như sau:	Thời gian thông qua
Luật Nhà ở	<p>Về nhà ở xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giao Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam làm chủ đầu tư xây dựng DA NOXH. Tác động, thứ nhất sẽ bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở xã hội; thứ hai là trách nhiệm của TĐLĐVN trong việc chăm lo, bảo đảm an sinh xã hội, nơi ở, nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân, người lao động. - (2) Bổ sung ưu đãi đối với chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội được xây dựng cả nhà ở thương mại trong quỹ đất 20% của tổng diện tích đất ở trong phạm vi dự án, hưởng chủ đầu tư phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần diện tích này theo quy định của pháp luật về đất đai. Vì vậy, chủ đầu tư có nhiều lựa chọn để sử dụng phần 20% diện tích này hơn, nếu được xây nhà ở thương mại thì cũng đem lại biên LN tốt hơn cho dự án; tạo thêm hạ tầng, tiện ích trong dự án qua đó giúp thúc đẩy nhu cầu cho người mua nhà, cũng như giúp chủ đầu tư đa dạng hóa các nguồn thu từ dự án. - (3) Tăng cường phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định → đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở xã hội. - (4) Mở rộng phạm vi đối tượng được mua, thuê NOXH. <p>Về thời hạn sở hữu căn hộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật chính thức cũng loại bỏ điều kiện về giới hạn sở hữu nhà chung cư như trong dự thảo và các cuộc bàn luận trước đó, thông tin này cũng giúp tác động tích cực lên tâm lý thị trường vì trước đó có lo ngại quy định này được áp dụng sẽ khiến cho giá nhà chung cư được xây trước thời điểm thi hành luật mới tăng cao. 	27/11/2023
Luật Kinh doanh Bất động sản	<p>Về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Luật Kinh doanh BĐS quy định chủ đầu tư dự án BĐS chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua từ khách hàng khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh. Về phía các chủ đầu tư, quy định về mức thu tiền cọc tối đa sẽ giúp ngăn chặn việc họ lợi dụng tiền cọc để huy động, chiếm dụng vốn của khách hàng trong khi dự án chưa hoàn thiện các điều kiện để bắt đầu triển khai. Đối với khách hàng, điều này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và tránh tranh chấp với chủ đầu tư sau này. - (2) Luật Kinh doanh BĐS đã mở rộng cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam (có quốc tịch Việt Nam) được phép nhập cảnh Việt Nam thì được kinh doanh BĐS như công dân trong nước. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam sẽ được đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua → mở rộng đối tượng được tham gia thị trường. - (3) UBTVQH đề nghị Chính phủ quy định tại Nghị định chi tiết Luật Kinh doanh BĐS theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra về điều kiện của nhà ở đưa vào kinh doanh; văn bản trả lời của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh là điều kiện bắt buộc để kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai. - Về mặt thực tế thì bên cạnh văn bản luật chính thức thì chúng ta cũng cần đợi thêm các nghị định hướng dẫn chi tiết về việc thi hành các luật này như thế nào. Tuy nhiên nhìn chung đây là tín hiệu tích cực đối với thị trường, cho thấy nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc tháo gỡ khó khăn trên thị trường BĐS nhà ở. - Tác động đến các DN BĐS theo dõi: Các quy định này chặt chẽ hơn trong luật kinh doanh BĐS nhìn chung sẽ yêu cầu các chủ đầu tư chứng minh được nguồn tài chính, năng lực triển khai và tính đầy đủ về mặt pháp lý để xây dựng dự án và triển khai bán hàng. Tuy nhiên các quy định này sẽ không có tác động đáng kể đến các CĐT lớn có năng lực tài chính tốt, có uy tín lâu năm về việc đảm bảo pháp lý dự án và triển khai đúng tiến độ. Các dự án NOXH đóng vai trò không lớn trong cơ cấu tổng danh mục dự án của các DN phát triển nên nhìn chung tác động của luật cũng là không đáng kể. 	28/11/2023

3.4 Thị trường hàng hóa

Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 07/12/2023):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2023	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-10.60%	-9.26%	-4.04%	-13.81%	
	Khí LNG	3.33%	-4.02%	-50.92%	-45.38%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	12.56%	23.86%	-63.33%	-63.19%	
	Quặng sắt	3.38%	7.67%	26.39%	21.20%	
	Đồng	-1.16%	2.87%	-1.84%	-0.68%	
	Niken	-0.94%	-7.66%	-47.81%	-45.38%	
	PVC	-2.14%	-5.94%	-5.73%	-7.42%	
	Cao su	-8.47%	-12.27%	7.35%	16.14%	
	Gỗ	1.05%	3.11%	-0.84%	43.11%	
Nông nghiệp	Urê	-7.28%	-12.00%	-35.29%	-31.61%	
	Lúa Mỹ	9.78%	9.78%	-13.89%	-20.96%	
	Gạo tám 5%	0.38%	0.77%	42.25%	40.73%	
	Đường	-11.56%	-16.53%	18.22%	14.92%	
	Thịt lợn	-1.43%	-6.92%	-7.98%	-6.92%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	-0.39%	3.00%	13.56%	11.21%	

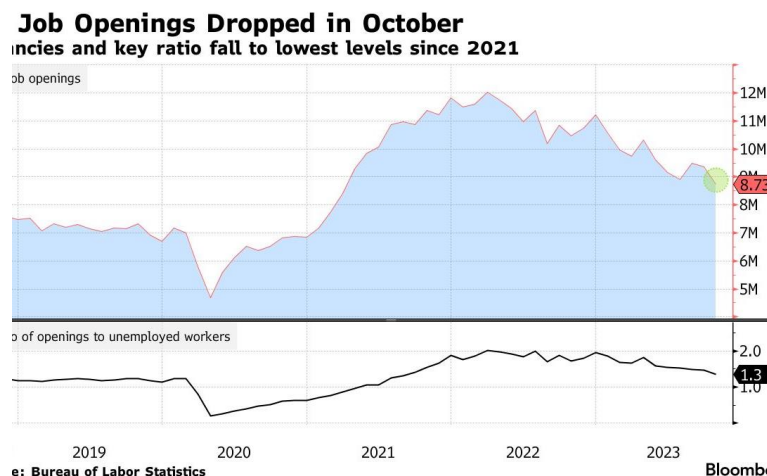
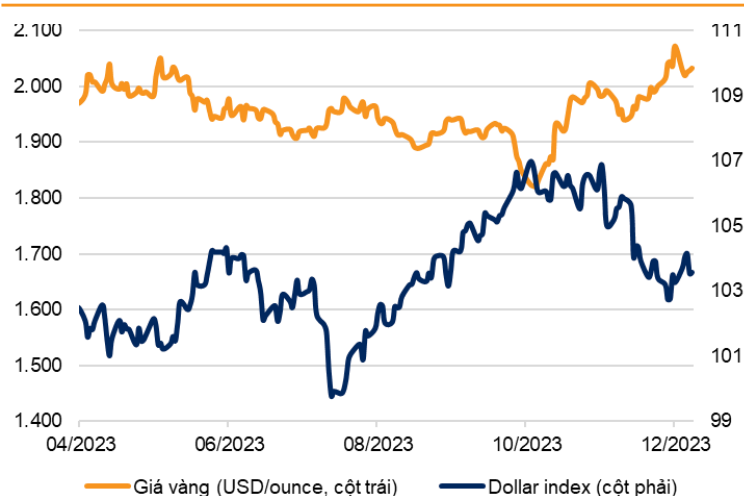
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới duy trì đà tăng trong tuần khi thị trường có thêm tín hiệu ủng hộ kịch bản FED dừng tăng lãi suất

Tính đến ngày 08/12, giá vàng thế giới đã tăng 2,8% sv tháng trước và 9,9% kể từ đầu năm, đạt 2.005 USD/oz

Số lượng việc làm mới tại Mỹ giảm xuống mức thấp nhất 2 năm trong tháng 10

Giá vàng SJC lần lượt tăng 5,5%/5,4% sv tháng trước ở hai chiều mua-bán, đạt 73,1-74,1 triệu đồng/lượng



- Giá vàng thế giới tiếp tục được hỗ trợ trong các phiên đầu tuần khi Mỹ đón nhận các dữ liệu cho thấy thị trường lao động hạ nhiệt, đồng nghĩa với việc giảm tốc lạm phát đang chuyển động tích cực và FED có thể sẽ không cần tăng lãi suất trong các cuộc họp tới: Ngày 7/12, báo cáo riêng từ Challenger, Grey & Christmas cho biết các nhà tuyển dụng ở Mỹ đã cắt giảm 45.510 việc làm trong tháng 11. Tính đến phiên Thứ Năm (7/12), thị trường đang kỳ vọng với 60% xác suất FED sẽ bắt đầu giảm lãi suất vào tháng 3. Tuy nhiên, sau khi Bộ Lao động Mỹ công bố dữ liệu về thị trường lao động mạnh hơn kỳ vọng trong tháng 11, giá vàng đã giảm 1,2% trong phiên Thứ Sáu.
- Trong nước, giá vàng SJC duy trì diễn biến tích cực xuyên suốt tuần. Tính đến ngày 08/12, giá vàng SJC đã tăng 5,5% tại chiều mua và 5,4% tại chiều bán sv tháng trước, lần lượt tăng 10,9%/11,1% kể từ đầu năm ở mỗi chiều.

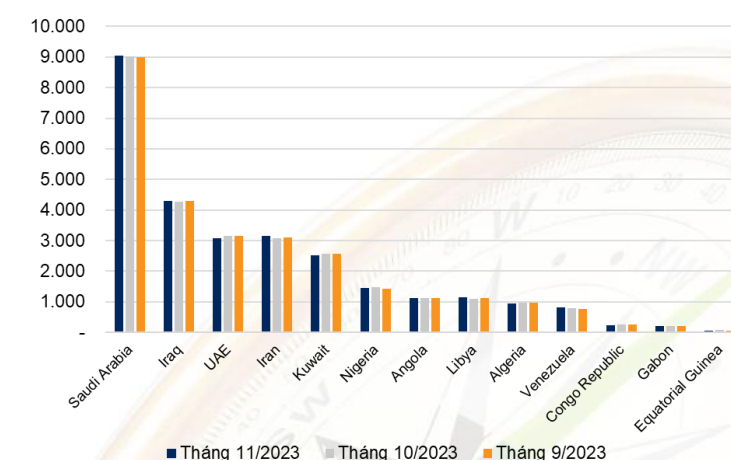
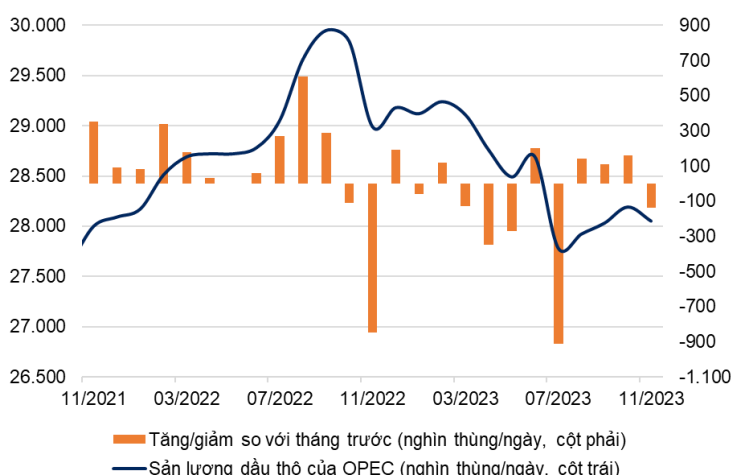
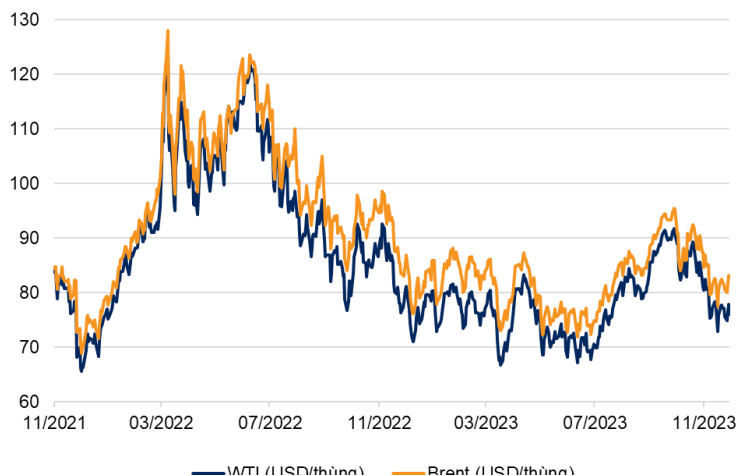
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô tiếp tục giảm mặc dù OPEC đã gia hạn chính sách cắt giảm sản lượng

Tính đến ngày 07/12, giá dầu thô WTI và Brent đã lần lượt giảm 6,4%/6,1% kể từ đầu tháng, đạt 69,3 và 74,1 USD/thùng

Nguồn cung dầu thô từ OPEC giảm 140 nghìn thùng sv tháng trước trong tháng 11/2023, đạt 28,05 triệu thùng/ngày

Trong tháng 11, sản lượng từ Saudi Arabia đã tăng 40 nghìn thùng/ngày



- Triển vọng nhu cầu tiêu thụ yếu tiếp tục đè nặng lên giá dầu, giá dầu WTI và Brent đã lần lượt giảm 6,4%/6,1% trong tuần đầu tháng 12.
- Theo ước tính của Bloomberg, trong tháng 11, nguồn cung từ OPEC giảm 140 nghìn thùng/ngày sv tháng trước (mặc dù Saudi Arabia tăng sản lượng 40 nghìn thùng), trong đó Nigeria và Iraq là các nước cắt giảm sản lượng mạnh nhất, ở mức 50 nghìn thùng/ngày. Trong cuộc họp tháng 11, OPEC và đồng minh tuyên bố cắt giảm sản lượng tự nguyện thêm khoảng 2,2 triệu thùng/ngày từ đầu năm 2024, việc cắt giảm sẽ được xem xét dỡ bỏ dần sau Q1/24 nếu điều kiện thị trường cho phép. Trong đó: Saudi Arabia sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng dầu tự nguyện 1 triệu thùng/ngày cho đến hết Q1/24; trong khi Nga sẽ nâng mức cắt giảm sản lượng dầu tự nguyện lên đến 500.000 thùng/ngày, từ đầu năm đến hết Q1/24.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2023	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,01%	5,73%	9,35%	8,28%
S&P 500	Mỹ	0,21%	4,28%	19,92%	17,03%
Nasdaq	Mỹ	0,69%	4,39%	37,62%	30,89%
Euro Stoxx 50	EU	2,35%	7,74%	19,21%	14,70%
FTSE 100	Anh	0,33%	2,63%	1,38%	1,04%
Nikkei 225	Nhật Bản	-3,36%	-0,80%	23,81%	15,79%
Shanghai	Trung Quốc	-2,05%	-2,28%	-3,87%	-7,40%
Hang Seng	Trung Quốc	-0,31%	4,20%	22,96%	18,21%
Taiwan Weighted	Đài Loan	0,05%	-0,62%	-17,24%	-14,92%
SET	Thái Lan	0,51%	4,49%	12,58%	5,39%
KOSPI	Hàn Quốc	0,51%	4,49%	12,58%	5,39%
Malaysia Top 100	Malaysia	-0,91%	-0,51%	-1,15%	-0,08%
STI Index	Singapore	0,66%	0,13%	-4,32%	-4,17%
IDX Composite	Indonesia	1,41%	5,15%	4,51%	6,62%
PHS All Shares	Philippine	-0,08%	0,38%	-3,83%	-3,14%
VN30	Việt Nam	2,25%	0,53%	4,68%	10,91%
VN100	Việt Nam	2,38%	1,96%	11,56%	16,85%

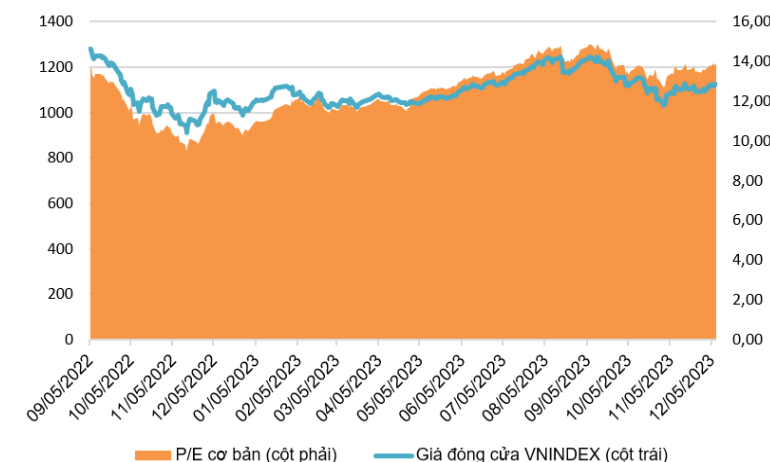
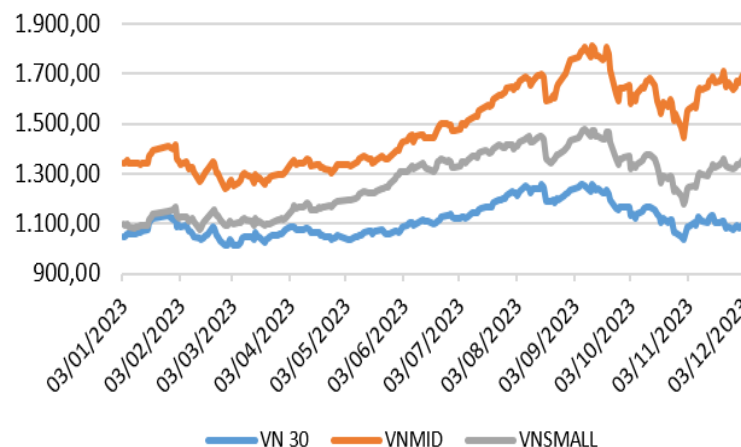
Thị trường chứng khoán Mỹ duy trì đà tăng trong tuần qua khi mà cả 3 chỉ số chính chính đều duy trì sắc xanh. Chỉ số S&P 500 tăng 0,2% và chỉ số Dow Jones tăng nhẹ, hai chỉ số này đều có tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp và là đợt tăng dài nhất kể từ năm 2019. Trong khi chỉ số công nghệ Nasdaq Composite tăng gần 0,7%.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường tiếp tục phục hồi với thanh khoản cải thiện mạnh

VN-Index có thêm 1 tuần phục hồi, kết tuần tại mức 1.124,44 điểm, tăng 2% sv tuần trước

Các chỉ số VN30, VNMID và VNSMALL đều tăng với mức tăng lần lượt là 2,25%/2,68%/2,3%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 13,9x.



- Với 3 phiên tăng và 2 phiên giảm, VN-Index có tuần tăng thứ 2 liên tiếp. Kết tuần VN-index tăng 22,28 điểm (+2%) lên 1.124,44 điểm. Thanh khoản giao dịch cải thiện mạnh so với tuần trước và cao hơn mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 868,6 triệu cp/phần, tăng 63,8% so với tuần trước và cao hơn 26,3% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại duy trì và gia tăng bán ròng, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối này là gần 3.954 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán đã trở lại mua ròng, với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 683 tỷ đồng.
- Các mã BID, BCM là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 3,19 điểm và 1,78 điểm. Ở chiều ngược lại VHM, VJC là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 1,37 điểm và 0,16 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	7,0%	9,4%	8,3%	53,6	2,55	58,0%
Bảo hiểm	1,4%	2,3%	-3,5%	13,2	1,32	100,7%
Bất động sản	1,9%	6,0%	-5,9%	14,5	1,34	68,9%
Công nghệ TT	2,0%	6,8%	34,7%	20,9	3,66	42,5%
Dầu khí	0,5%	4,2%	33,5%	11,3	1,25	38,7%
Dịch vụ tài chính	1,5%	14,0%	57,6%	27,2	1,84	60,7%
Hóa chất	1,1%	8,9%	29,9%	17,4	1,53	84,8%
Ngân hàng	2,3%	1,6%	15,6%	9,3	1,50	37,6%
Tài nguyên cơ bản	2,7%	6,4%	35,2%	1.610,2	1,33	50,3%
Thực phẩm&Đồ uống	2,0%	3,3%	-6,8%	21,93	2,50	28,0%
Viễn thông	1,8%	5,6%	31,8%	305,7	2,71	136,3%
Xây dựng & Vật liệu	2,5%	7,6%	22,6%	34,2	1,36	77,7%
VN-Index	2,0%	4,1%	11,7%	13,9	1,7	63,8%

Thị trường tiếp đà phục hồi, hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận tăng điểm.

Nhóm Bán lẻ có sự phục hồi tích cực nhất nhờ kỳ vọng tiêu dùng phục hồi dịp cuối năm, nhiều cổ phiếu tăng với thanh khoản tăng mạnh như: MWG (+9,94%), MSN (+7,64%), PET (+5,03%)...

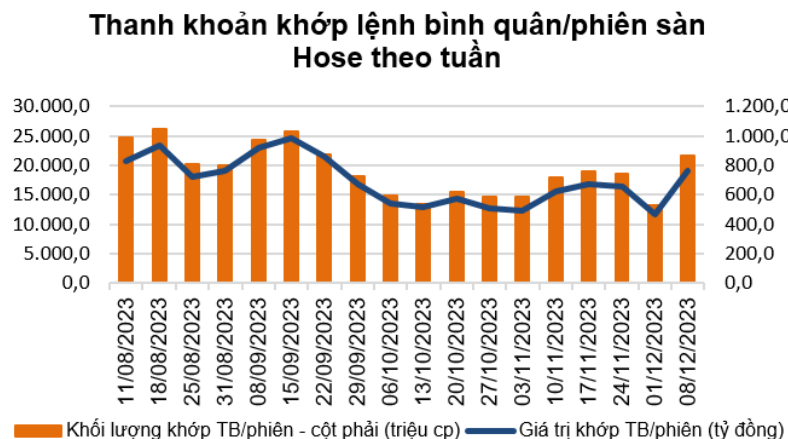
Nhóm ngân hàng sau giai đoạn có diễn biến kém tích cực cũng đã có 1 tuần tăng tích cực, nhiều mã thanh khoản cải thiện và tăng giá tốt như LPB (+6,86%), BID (+6,35%), OCB (+5,62%), EIB (+4,37%)... Xét về định giá, có thể thấy nhóm Ngân hàng vẫn là nhóm có định giá hấp dẫn khi P/B của hầu hết các ngân hàng đang dao động dưới mức trung bình 3 năm (trừ VCB).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán mặc dù có phiên điều chỉnh mạnh do tin đồn hệ thống KRX sẽ được triển khai chậm hơn so với kế hoạch, tuy nhiên kết tuần vẫn ghi nhận mức tăng khá tích cực.

Nguồn: Fiin, Dstock.vndirect.com.vn

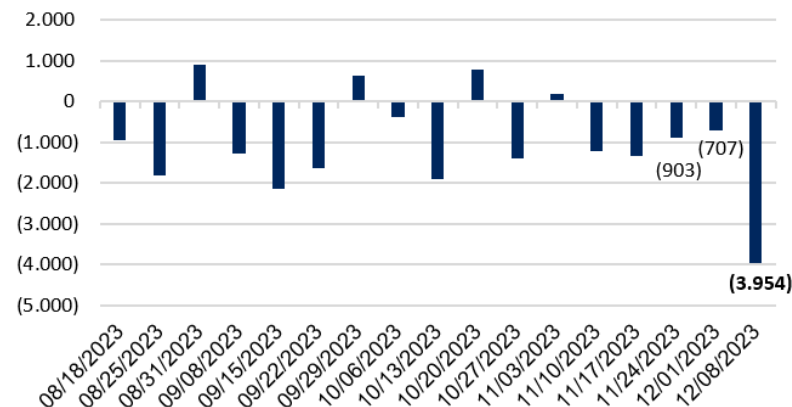
3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện mạnh và khối ngoại gia tăng bán ròng

Thanh khoản phục hồi mạnh, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 868,6 triệu cp/phiên, tăng 63,8% sv tuần trước và cao hơn 26,3% so với trung bình 4 tuần gần nhất.

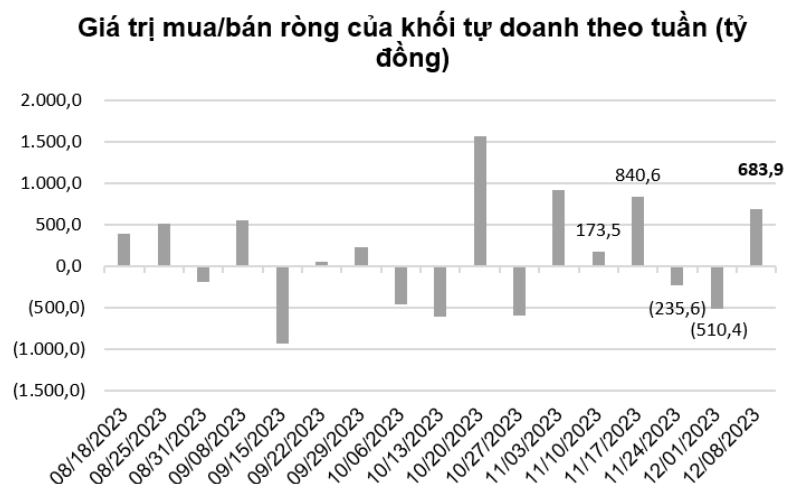


Khối ngoại duy trì bán ròng tuần thứ 5 liên tiếp, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là 3.954 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần (tỷ đồng)

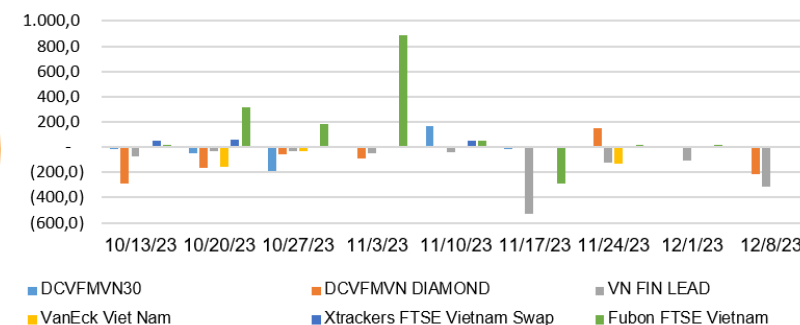


Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 683 tỷ đồng



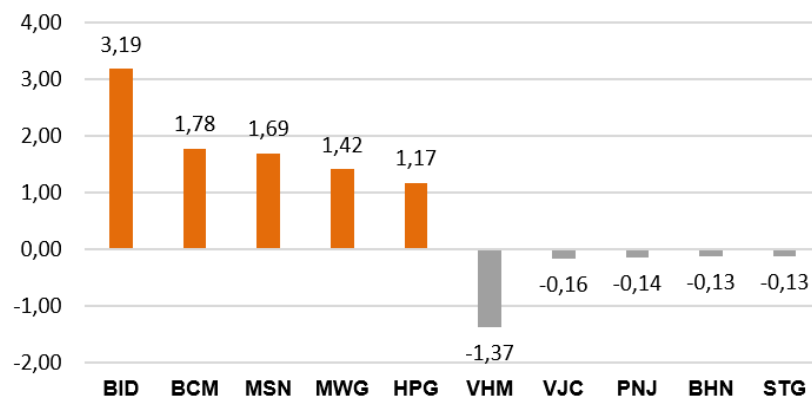
Một số quỹ ETF thực hiện cơ cấu danh mục trong tuần qua, quỹ DIAMOND và quỹ VN FIN LEAD bán ròng lần lượt 215,2 tỷ đồng và 310,7 tỷ đồng.

Giá trị mua/(bán) ròng của một số quỹ ETF lớn trong tuần (tỷ đồng)

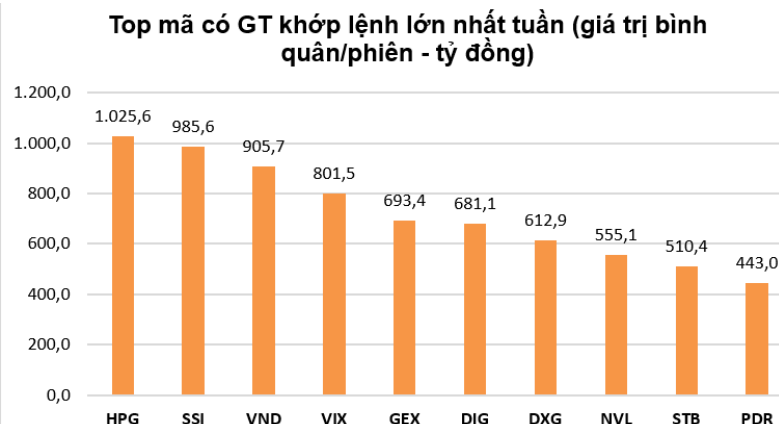


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện mạnh và khối ngoại gia tăng bán ròng

Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)

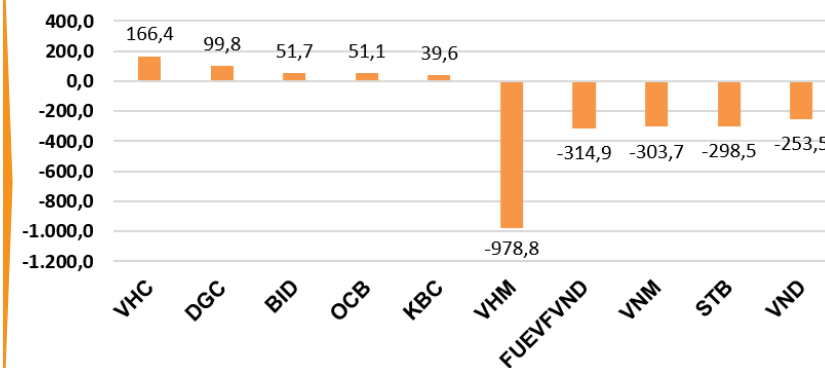


HPG là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình hơn 1.025 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã SSI và VND với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 985 tỷ đồng và hơn 905 tỷ đồng



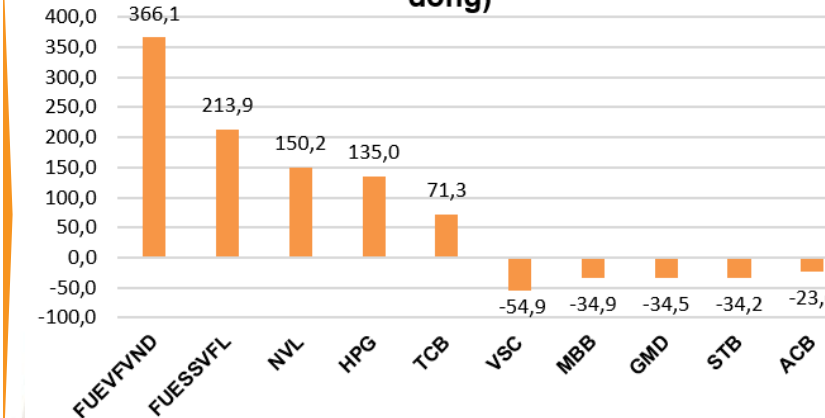
Trong tuần từ 04 – 08/12 VHC là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị là hơn 166 tỷ đồng. Ngược lại, VHM là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 978 tỷ đồng.

Top mã Khối ngoại mua/bán ròng trong tuần (tỷ đồng)



Trong tuần 04 – 08/12 CCQ FUEVFNVD là mã được tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 366 tỷ đồng, trong khi VSC là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 54 tỷ đồng.

Top mã Tự doanh mua/bán ròng trong tuần (tỷ đồng)



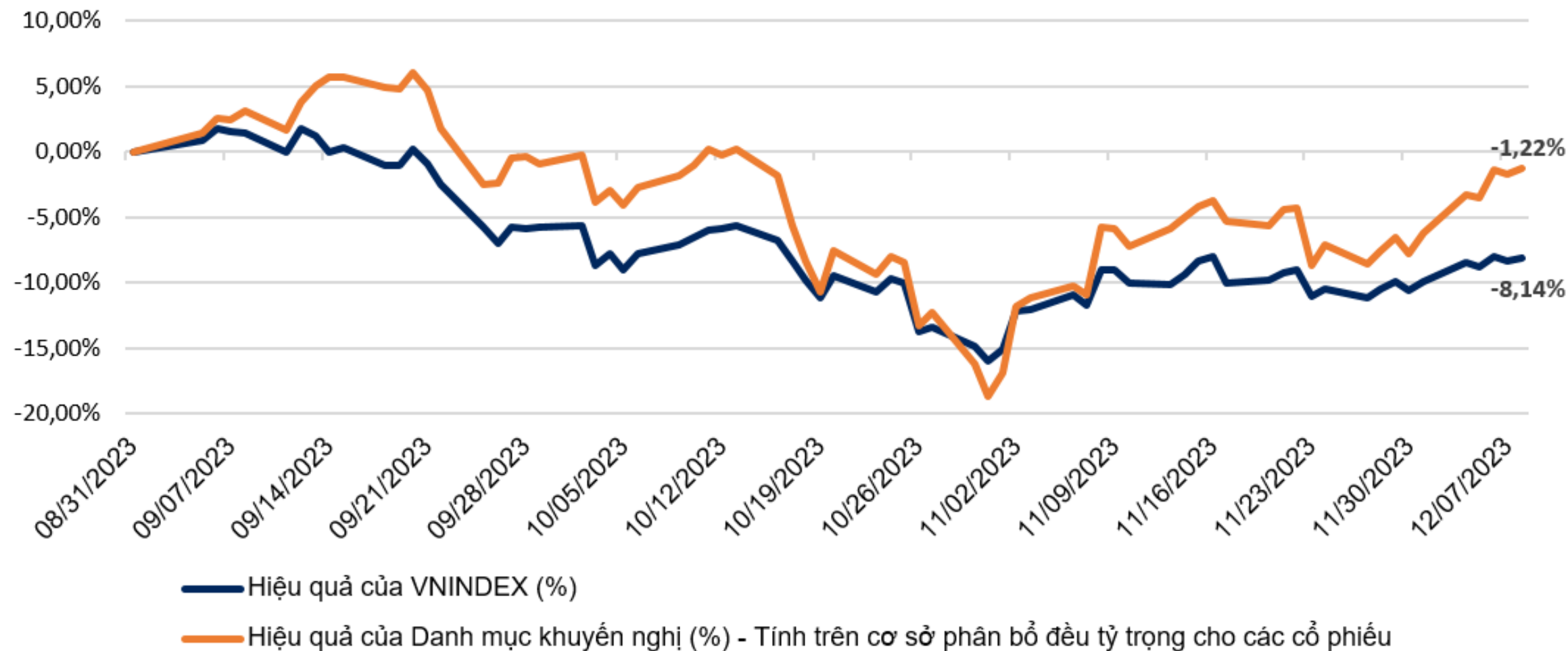
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Đầu tư công	3,0%	-0,4%	34.900	26,0%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Đầu tư công	6,8%	7,1%	19.500	24,6%
3	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Bán lẻ dần hồi phục	9,9%	-21,5%	61.500	44,4%
4	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	2,2%	-5,0%	25.400	39,6%
5	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	2,1%	-6,1%	25.900	33,9%
6	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	3,2%	-4,8%	40.000	22,9%
7	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư tháng 10	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	11,0%	-7,5%	91.200	21,8%
8	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư tháng 11	Bán lẻ dần hồi phục	3,3%	17,7%	61.600	15,8%
9	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư tháng 12	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	1,3%	1,3%	34.600	28,6%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH

Email: research@vndirect.com.vn

